

Số: 2371 /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 10 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục công trình và khối lượng  
xi măng hỗ trợ để bê tông đường nội thôn  
huyện Quảng Điền năm 2019 (giai đoạn 3)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2013/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC  
ngày 02 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của  
Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn một  
số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010  
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây  
dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Công văn số 31/CV-LT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Công ty  
Cổ phần Long Thọ về việc đồng ý bán nợ xi măng cho huyện Quảng Điền để bê  
tông đường nông thôn giai đoạn 3 năm 2019 và chi tiết giá bán xi măng đến thời  
điểm hiện tại;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế - Hạ tầng tại Tờ trình số 128/TTr -  
KTHT ngày 08 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình và khối lượng xi măng hỗ trợ để  
bê tông đường nội thôn huyện Quảng Điền năm 2019 (giai đoạn 3), cụ thể như  
sau: (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** UBND huyện giao trách nhiệm cho phòng Kinh tế - Hạ tầng,  
UBND các xã: Quảng An, xã Quảng Thành, Quảng Thái, Quảng Ngạn triển khai  
thực hiện tốt một số nội dung công việc, cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Thông báo danh mục các công trình bê tông đường nội thôn được hỗ trợ  
cho UBND các xã: Quảng An, xã Quảng Thành, Quảng Thái, Quảng Ngạn theo  
Quyết định của UBND huyện đã phê duyệt.

- Hợp đồng với đơn vị cung ứng để mua và phân bổ xi măng cho các đơn  
vị thực hiện xây dựng công trình được hỗ trợ xi măng theo danh mục được  
UBND huyện phê duyệt và chịu trách nhiệm thanh quyết toán nguồn vốn đúng  
theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm  
tra, giám sát, hướng dẫn về mặt kỹ thuật trong quá trình triển khai thi công các  
công trình được hỗ trợ xi măng nói trên.

2. UBND các xã: Quảng An, xã Quảng Thành, Quảng Thái, Quảng Ngạn  
Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng;  
huy động nhân dân đóng góp ngày công, vật tư, giải phóng mặt bằng để thi công  
hoàn thành công trình.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;  
Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc  
Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã: Quảng An, Quảng Thành, Quảng  
Thái, Quảng Ngạn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi  
hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- VP: LĐ+CVKT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Duy Hải**

**PHỤ LỤC**  
**Danh mục công trình và khối lượng xi măng hỗ trợ bê tông**  
**đường nội thôn huyện Quảng Điền năm 2019**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2019  
của UBND huyện Quảng Điền

STT	Danh mục tuyến đăng ký	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Ước tính tổng chi phí trực tiếp (đồng)	Hỗ trợ xi măng năm 2019 (giai đoạn 3)		Ghi chú
						Số lượng (tấn)	Thành tiền (đồng)	
<b>I</b>	<b>XÃ QUẢNG AN</b>			<b>815</b>	<b>733.500.000</b>	<b>103</b>	<b>138.535.000</b>	
1	Tuyến vào nhà ông Đặng Phước Mỹ, thôn An Xuân Đông	Trục đường bê tông thôn An Xuân Đông	Nhà ông Đặng Phước Mỹ	89	79.650.000	13	17.485.000	Mặt đường rộng 2,5m, dày 18cm
2	Tuyến vào nhà ông Đặng Văn Đăng, thôn An Xuân Bắc	Trục đường bê tông thôn An Xuân Bắc	Nhà ông Đặng Văn Đăng	63	56.700.000	9	12.105.000	
3	Xóm ông Lê Vinh, thôn Đông Xuyên	Trục đường liên thôn An Xuân - Đông Xuyên	Cuối xóm	110	99.000.000	20	26.900.000	Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm
4	Xóm ông Trần Đại Đáo, thôn An xuân Đông	Trục đường liên xóm An Xuân Đông	Nhà ông Trần Đại Đáo	84	75.600.000	15	20.175.000	
5	Xóm ông Đặng Công Bình, thôn An Xuân Bắc	Trục đường xóm	Cuối xóm	35	31.500.000	6	8.070.000	

6	Xóm ông Lê Văn Nguyên, thôn Phú Lương B	Đường trục liên thôn	Cuối xóm	150	135.000.000	27	36.315.000	Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm
7	Xóm ông Huỳnh Trường, thôn Đông Xuyên	Đường trục liên thôn	Cuối xóm	71	63.450.000	13	17.485.000	
<b>II</b>	<b>XÃ QUẢNG THÀNH</b>			<b>789</b>	<b>710.100.000</b>	<b>101</b>	<b>135.845.000</b>	
1	Xóm 14, thôn Thanh Hà	Đường Bê tông thôn Thanh Hà	Đường bê tông xóm 5, thôn Thanh Hà	89	80.100.000	16	21.520.000	Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm
2	Xóm 14, thôn Thành Trung	Đường Hậu Phường	Đường Thành Trung - Kim Đôi	190	171.000.000	34	45.730.000	
3	Xóm Cồn Dương, thôn Kim Đôi	Đường Thành Trung - Kim Đôi	Nhà ông Nguyễn Dẫn	140	126.000.000	25	33.625.000	
4	Xóm 6, thôn Phú Lương A	Đầu xóm	Cuối xóm	143	128.700.000	26	34.970.000	
<b>III</b>	<b>XÃ QUẢNG THÁI</b>			<b>2.712</b>	<b>2.440.800.000</b>	<b>248</b>	<b>333.560.000</b>	
1	Đường xóm Thủy Diện, thôn Trung Làng	Nhà ông Hà Chiến	Nhà bà Võ Thị Khuya	195	175.500.000	35	47.075.000	Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm
2	Đường vào hồ chứa Nam Giang, thôn Đông Hồ	Đường tỉnh 4	Đường tránh lũ	330	297.000.000	59	79.355.000	
3	Đường Kiệt 8, thôn Tây Hoàng	Đường tỉnh 4	Nhà ông Văn Nhuận	430	387.000.000	77	103.565.000	
4	Đường kiệt 6, thôn Tây Hoàng	Đường tỉnh 4	Nhà ông Văn Tánh	430	387.000.000	77	103.565.000	

<b>IV</b>	<b>XÃ QUẢNG NGẠN</b>			<b>1.232</b>	<b>1.108.800.000</b>	<b>153</b>	<b>205.785.000</b>	
1	Đường vào nhà ông Bòn, thôn 1	Quốc lộ 49B	Nhà ông Bòn	55	49.500.000	8	10.760.000	Mặt đường rộng 2,5m, dày 18cm
2	Đường nhà mụ Con, thôn 2	Quốc lộ 49B	Nhà mụ Con	95	85.500.000	14	18.830.000	
3	Đường vào nhà ông Thọ, thôn 3	Đường ngang	Nhà ông Thọ	50	45.000.000	7	9.415.000	
4	Đường vào nhà ông Hà, thôn 3	Quốc lộ 49B	Nhà ông Hà	72	64.800.000	11	14.795.000	
5	Đường vào nhà ông Kim, thôn 3	Quốc lộ 49B	Nhà ông Kim	102	91.800.000	15	20.175.000	
6	Đường vào nhà ông Xích, thôn Đông Hải	Chợ Đông Hải	Nhà ông Xích	180	162.000.000	27	36.315.000	
7	Đường vào nhà ông Ngọc, thôn Vĩnh Tu	Đường nội thôn	Nhà ông Ngọc	30	27.000.000	4	5.380.000	
8	Đường vào nhà ông Khoa, thôn Vĩnh Tu	Đường thôn	Nhà ông Khoa	35	31.500.000	5	6.725.000	
9	Đường lên nhà mụ Chứng, thôn 2	Nhà mụ Thảo	Nhà ông Thiều	25	22.500.000	4	5.380.000	
10	Đường vào nhà ông Tâm, thôn 3	Quốc lộ 49B	Nhà ông Tâm	102	91.800.000	15	20.175.000	
11	Đường xuống xóm BC, thôn Tân Mỹ	Đường tỉnh 22	Nhà văn hóa	240	216.000.000	43	57.835.000	Mặt đường rộng 3,0m, dày 18cm
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>5.548</b>	<b>4.993.200.000</b>	<b>605</b>	<b>813.725.000</b>	